



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 12/03/2021

SỰ GIẢNG CO SẼ SỚM CHẤM DỨT

Tổng hợp tuần:

Thị trường tiếp tục trải qua một tuần giao dịch rãng co trong một xu hướng không rõ ràng và đây là diễn biến được kéo dài từ tuần giao dịch cuối cùng của tháng hai cho đến nay. Đóng cửa tuần giao dịch từ ngày 08/03 đến ngày 12/03, VN-Index tăng 12,87 điểm (+1,10%) lên mốc 1.1814,56 điểm với thanh khoản đạt 78.338 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HN-Index có thêm 14,11 điểm (+5,43%) lên mức 273,91 điểm với thanh khoản đạt 11.623 tỷ.

Diễn biến thị trường:

Dù VN-Index trải qua 3 phiên giảm điểm trong tuần vào các ngày thứ 2, thứ 3 và thứ 6 nhưng chỉ trong biên độ nhỏ khiến chỉ số không giảm sâu. Không những vậy, phiên tăng điểm trong ngày thứ 4 và thứ 5 đã giúp thị trường đóng tuần trong sắc xanh. Hầu hết trong các phiên giao dịch là trạng thái giằng co diễn ra giữa bên mua và bên bán khiến chỉ số nhiều lần đảo chiều quanh mốc tham chiếu. Áp lực từ thị trường chứng khoán thế giới và xu hướng bán rông của các nhà đầu tư nước ngoài vẫn đang là hai yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư trong nước và kìm nén đà tăng của chỉ số.

Mặc dù đà tăng không mạnh nhưng nhìn chung dòng tiền đã có sự lan tỏa trên các nhóm ngành trong tuần giao dịch vừa qua. Có 14/18 nhóm ngành kết tuần trong sắc xanh, đứng đầu là ngành Hóa chất (+3,90%) với các mã tiêu biểu như DRI (+11,24%), BFC (+10,95%), AAA (+10,62%), GVR (+6,37%); tiếp theo là ngành Ngân hàng (+2,82%) với các mã nổi bật SHB (+12,03%), VPB (+6,46%), KLB (+5,70%) và MBB (+3,29%); đứng ở vị trí thứ 3 về mức tăng trong tuần qua là ngành Ô tô và phụ tùng (+2,20%) với các mã TMT (+22,67%), HHS (+4,33%), HAX (+3,69%) và DRC (+3,35%). Ở chiều ngược lại thì các ngành giảm điểm trong tuần qua là Dầu khí, Điện nước và xăng dầu khi đốt, Hàng và dịch vụ công nghiệp, Du lịch và giải trí.

Giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài là một trong những tác nhân gây sức ép rất lớn lên thị trường trong tuần qua. Họ bán rông cả 5/5 phiên giao dịch với giá trị đạt 3.421 tỷ, cao gấp đôi so với tuần trước đó. Đứng đầu danh sách bán rông tuần qua của khối ngoại là VNM (-779,85 tỷ), POW (-459,23 tỷ) và HPG (-341,98 tỷ); ở chiều ngược lại họ mua rông nhiều nhất FUEVFVND (+242,92 tỷ), PLX (+200,98 tỷ), DXG (+39,08 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Những phiên giao dịch trong biên độ nhỏ thể hiện cho trạng thái tâm lý yếu ớt của cả bên mua và bên bán. Đà bán rông của khối ngoại cùng với áp lực từ thị trường chứng khoán thế giới đang là hai nguyên nhân kìm hãm đà tăng của chỉ số VN-Index. Trong khi đó, lực cầu dường như đang thiếu đi động lực để có thể có những phiên bứt tốc như các phiên giao dịch trong tháng Hai. Nhìn chung chúng tôi vẫn bảo lưu quan điểm về xu hướng đi ngang của thị trường trong giai đoạn hiện tại và khi mà mọi thứ chưa rõ ràng, chúng tôi tiếp tục giữ quan điểm tạm thời hạn chế giải ngân mới và giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải. Chỉ xem xét giải ngân khi nhà đầu tư đang giữ lượng lớn tiền mặt và ưu tiên chọn những doanh nghiệp có nền giá không quá cao để giảm thiểu rủi ro nếu thị trường gặp phải sự điều chỉnh.

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
LSS	13.1	15.9	22%	13.8	12.0	Khớp
NNC	33.5	39.6	18%	35.3	30.9	Khớp
PAS	15.4	18.3	19%	16.0	14.1	Khớp
SCI	59.0	70.8	20%	62.1	54.3	Khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.181,56	273,91
Thay đổi (%)	0,01%	0,14%
KLGD (triệu CP)	624,70	144,57
GTGD (tỷ VNĐ)	14.582,17	2.342,74
Số CP tăng giá	182	103
Số Cp đứng giá	55	58
Số Cp giảm giá	280	108

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,48	1,70
PE (lần)	18,14	18,23
Hệ số Beta	1,02	0,98
ROE (%)	15,82%	23,10%
ROA (%)	6,05%	7,63%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	29,07	04,05
GTGD (tỷ VNĐ)	1.368,56	96,96

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.096,87	04,73
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.334,74	05,82
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	237,87	01,09
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	238,96	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.187,81	00,90
VN30F2101	1.190,00	01,30
VN30F2102	1.191,00	02,20
VN30F2103	1.191,00	04,70
VN30F2106	1.193,20	02,10

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	32.485,59	0,58%
S&P 500 *	3.939,34	1,04%
DAX *	14.569,39	0,20%
FTSE 100 *	6.736,96	0,17%
Nikkei 225	29.717,83	1,73%
Hang Seng	28.739,72	2,20%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍÊU CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Mở cửa trong sắc xanh nhưng lực cầu không được gia tăng là nguyên nhân khiến phiên giao dịch cuối tuần đóng cửa bằng một cây nến đỏ. Đồ thị tuần xuất hiện một cây nến "Doji Chuẩn Chuẩn" sau hai cây nến "Spinning Top" trước đó cho thấy sự giằng co đang ngày một gia tăng và áp lực bán hiện tại không phải là nhỏ.

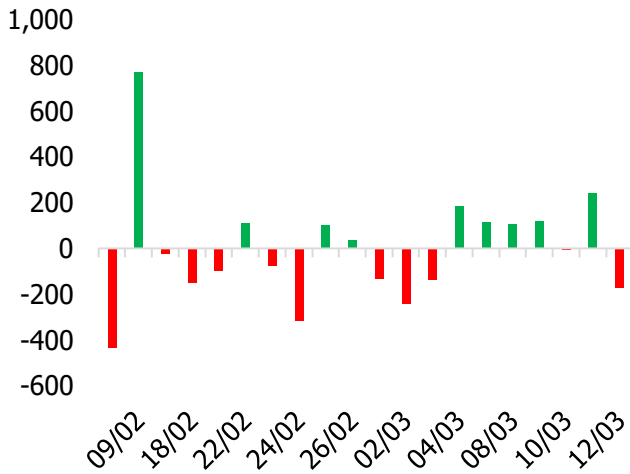
Xu hướng đi ngang trong vùng giá 1.150 – 1.200 của chỉ số VN-Index đã được kéo dài trong 3 tuần và chúng tôi cho rằng rất có thể trong tuần sau chỉ số sẽ chấm dứt xu hướng này và mở ra một xu hướng mới trong ngắn hạn. Một cây nến đóng cửa ở phía trên hoặc phía dưới vùng giá này với thanh khoản cao sẽ là điểm xác nhận xu hướng tăng hoặc giảm trong giai đoạn sắp tới của chỉ số VN-Index.



GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

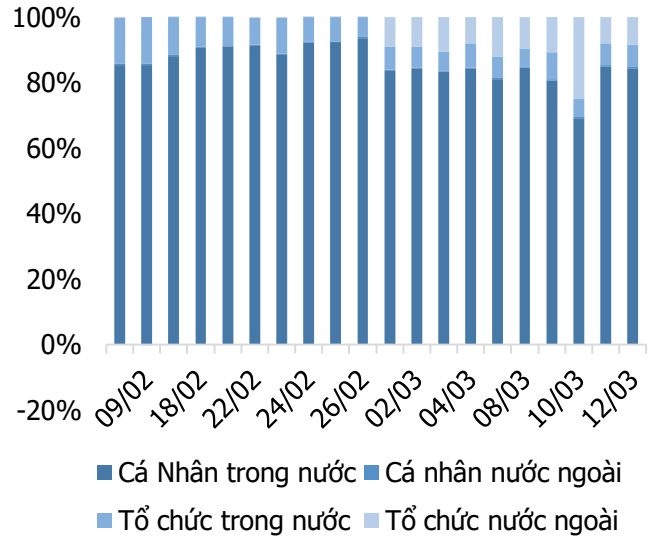
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



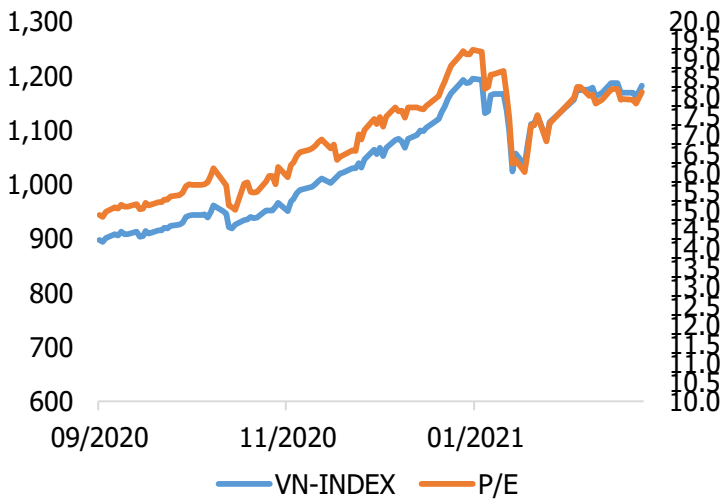
Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



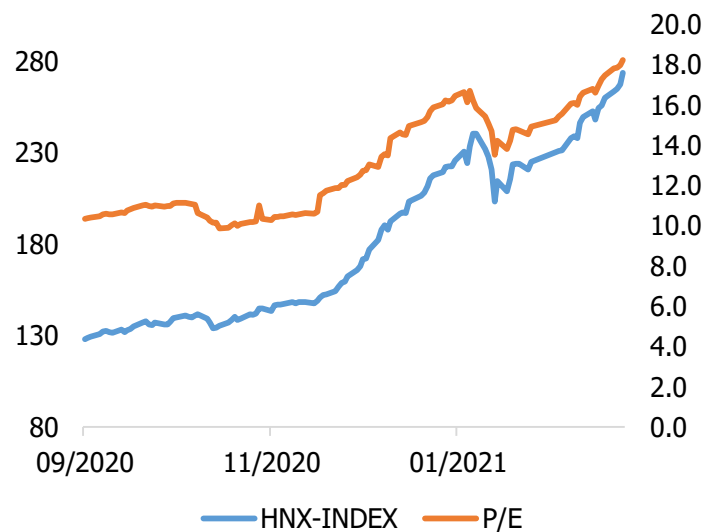
Vn-indexen – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
SBT	23,800	30.72
HPG	46,450	21.09
VRC	10,700	17.13
ACB	32,950	15.81
MWG	131,100	14.54

TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

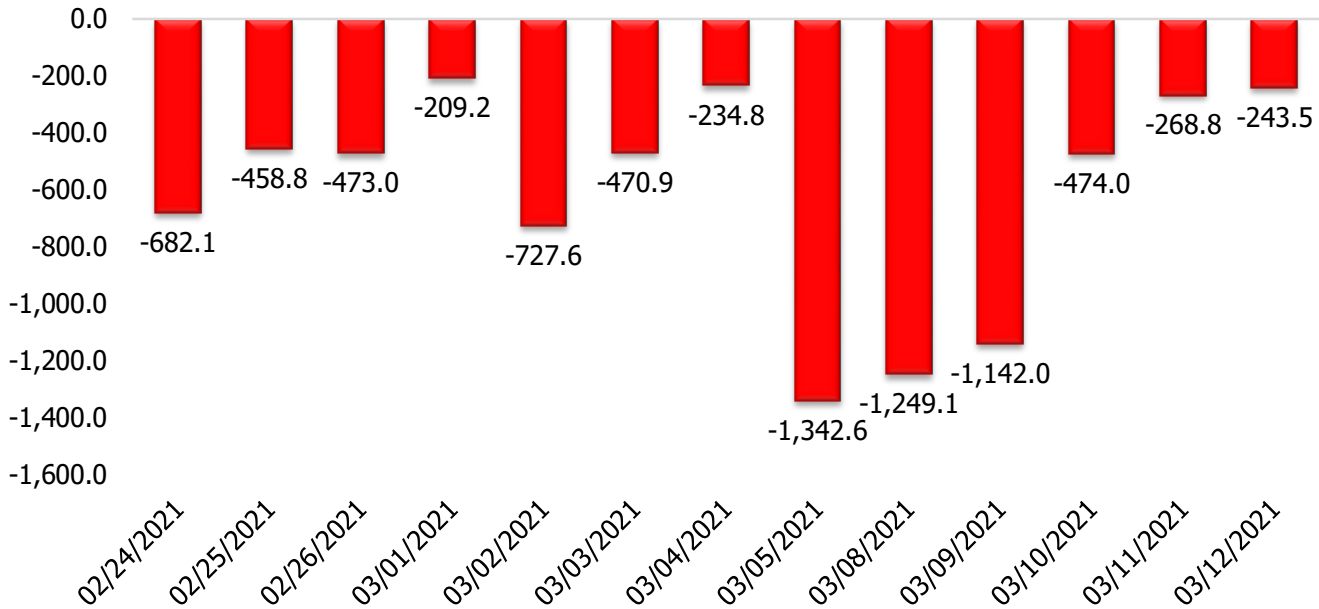
Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	40,050	54.74
HPG	46,450	50.03
VPB	44,500	40.77
FUEVFVND	19,850	20.61
FPT	76,500	19.52

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

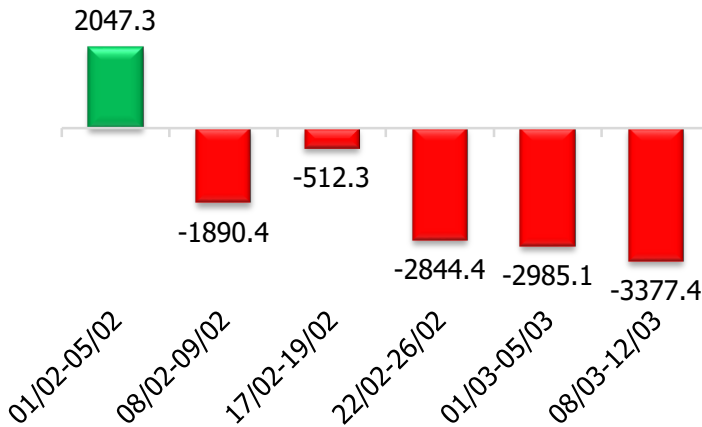


GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

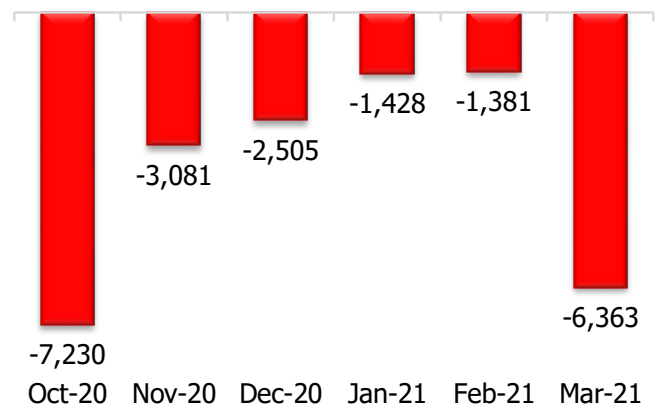
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

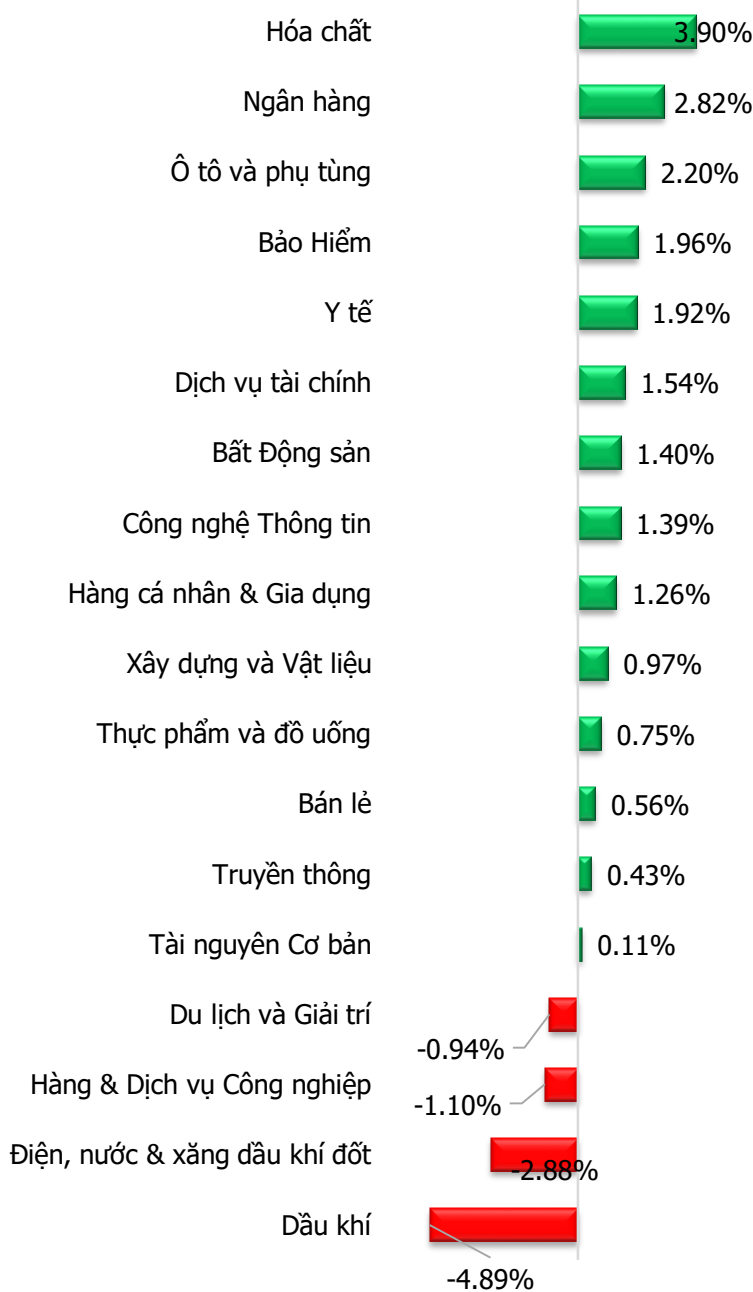
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	36.33	VNM	57.51
FUEVFVND	17.68	VCB	54.43
VHM	17.54	DGW	47.98
PDR	14.53	PLX	32.15
VCI	8.00	KDH	29.05

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
BCC	1.00	IDJ	0.85
BAX	0.37	SHB	0.74
TIG	0.37	THD	0.63
ART	0.30	SDT	0.43
PVS	0.29	BVS	0.27

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TEG	10,700	700	7.00%	259,700
SHI	12,250	800	6.99%	282,800
SFC	24,500	1,600	6.99%	2,900
TLD	6,610	430	6.96%	1,548,600
HQC	3,080	200	6.94%	27,740,700

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
C92	6,600	600	10.00%	56,332
TPP	12,100	1,100	10.00%	12,500
AMC	22,000	2,000	10.00%	6,300
TPH	13,200	1,200	10.00%	1,813
HGM	37,400	3,400	10.00%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
RIC	29,950	-2,250	-6.99%	900
PTC	9,800	-700	-6.67%	5,200
MCP	27,500	-1,950	-6.62%	900
SGT	15,500	-1,000	-6.06%	50,600
VID	9,620	-580	-5.69%	2,300

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KSQ	2,700	-300	-10.00%	313,100
LBE	38,000	-4,200	-9.95%	500
SAF	54,500	-6,000	-9.92%	1,200
SVN	3,700	-400	-9.76%	263,800
HLY	13,000	-1,400	-9.72%	10,464

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	3,080	200	6.94%	27,740,700
FLC	6,900	280	4.23%	22,284,800
LPB	16,500	450	2.80%	19,801,800
ROS	3,630	130	3.71%	18,190,000
ITA	6,920	220	3.28%	15,979,800

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	17,700	400	2.31%	49,120,093
KLF	3,000	-100	-3.23%	7,590,124
NVB	15,000	-200	-1.32%	6,683,119
BCC	11,300	700	6.60%	2,954,383
DST	3,800	200	5.56%	2,307,227

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	3,080	200	6.94%	27,740,700
FLC	6,900	280	4.23%	22,284,800
STB	19,200	-100	-0.52%	19,941,500
LPB	16,500	450	2.80%	19,801,800
ROS	3,630	130	3.71%	18,190,000

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	17,700	400	2.31%	49,120,093
PVS	24,200	-200	-0.82%	8,285,936
KLF	3,000	-100	-3.23%	7,590,124
NVB	15,000	-200	-1.32%	6,683,119
SHS	27,900	-300	-1.06%	5,848,179

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa <i>tỷ vnd</i>	Giá trị sổ sách <i>vnd</i>	EPS <i>vnd</i>	ROA <i>%</i>	ROE <i>%</i>	P/E <i>lần</i>	P/B <i>lần</i>	KLGDBQ 6T <i>cổ phiếu</i>	Giá hiện tại <i>ngàn vnd</i>	Tăng/giảm 12T <i>%</i>
1	BID	174,153	19,036	1,775	0.5%	9.4%	24.40	2.27	2,103,201	43,350	20.11%
2	BVH	44,911	26,961	2,081	1.1%	7.6%	29.08	2.24	1,037,250	60,500	44.60%
3	CTG	142,234	22,774	3,674	1.1%	16.9%	10.40	1.68	9,193,979	37,950	76.57%
4	FPT	60,126	20,086	4,518	9.4%	20.0%	16.98	3.82	2,832,737	76,500	90.30%
5	GAS	177,423	25,270	4,081	12.5%	15.8%	22.71	3.67	1,077,276	91,100	60.88%
6	HDB	42,075	14,429	2,667	1.7%	20.6%	9.90	1.83	4,467,246	26,650	92.86%
7	HPG	153,736	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.44	2.60	21,371,362	46,450	194.95%
8	KDH	17,630	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.35	2.17	1,648,384	31,150	54.21%
9	MBB	79,065	17,117	2,986	1.9%	19.1%	9.46	1.65	14,655,910	28,250	91.66%
10	MSN	102,550	13,568	1,054	1.2%	3.2%	82.85	6.43	2,709,606	87,300	76.86%
11	MWG	61,761	33,471	8,609	8.9%	28.4%	15.39	3.96	1,296,343	131,100	63.51%
12	NVL	88,202	28,650	3,979	3.3%	13.9%	20.84	2.89	3,315,468	82,200	57.45%
13	PDR	26,464	12,879	3,080	8.3%	25.5%	21.69	5.19	3,197,150	67,200	218.61%
14	PLX	67,766	17,375	807	1.6%	3.9%	68.88	3.20	1,115,334	55,600	56.88%
15	PNJ	19,099	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.69	3.64	1,076,714	83,600	34.91%
16	POW	32,318	12,115	937	4.0%	7.2%	14.73	1.14	10,309,446	13,750	68.99%
17	REE	17,152	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.57	1.50	668,554	55,500	98.21%
18	SBT	14,500	12,333	892	3.1%	7.0%	25.46	1.84	4,427,116	23,800	44.11%
19	SSI	20,337	16,376	2,095	4.0%	13.1%	16.21	2.07	9,753,970	33,500	205.05%
20	STB	34,811	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.98	1.20	23,085,426	19,200	92.96%
21	TCB	140,722	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.40	1.90	18,968,431	40,050	123.12%
22	TCH	8,055	13,940	2,573	9.5%	14.2%	8.86	1.64	8,442,768	22,650	1.49%
23	TPB	29,505	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.24	1.76	3,583,731	28,600	72.13%
24	VCB	357,165	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.36	3.62	1,168,227	95,800	34.70%
25	VHM	328,951	26,189	8,463	13.5%	36.1%	11.82	3.82	2,876,686	99,900	38.75%
26	VIC	358,199	23,352	1,488	1.2%	4.0%	71.15	4.53	1,199,774	105,900	15.36%
27	VJC	71,294	28,591	134	0.2%	0.5%	#####	4.76	888,205	135,000	33.66%
28	VNM	214,847	14,975	5,311	23.8%	35.0%	19.35	6.86	2,571,929	102,200	26.24%
29	VPB	107,395	21,507	4,271	2.6%	21.9%	10.24	2.03	8,028,729	44,500	97.34%
30	VRE	78,054	12,895	1,048	6.3%	8.5%	32.77	2.66	6,107,167	34,650	43.18%

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn/>